

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 18/02/2021

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		CTK3+BK16+GTC1	7:25	21+0+1	0+0+0		19+0+3	0+0+0	Chuyen 1 CTK3 BK16
2		TD3+VSP02	7:25	7+15	0+0		5+17	0+0	
3		BK9+CTK3+MRM	7:25	9+3+10	0+0+0		5+5+11	0+0+0	
4		CNV+MRM+BK20	9:25	10+9+3	0+0+0		10+5+4	0+0+0	
5		BK14+P6	9:25	16+6+0	0+0+0		0+7+2	0+0+0	
6		RC5+MRM+PVD2	9:25	2+4+16	0+0		0+5+16	0+0	
7		VSP02	11:25	21	0+0		22	0+0	

TTBDSX

FLIGHT MANIFEST

DATE: 18/02/2021	TO: CTK3 - BK16 - GTC1	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: Vậ - D Nam - N Nam	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HOANG VAN QUYEN	CTK3	35-36	2	13		75	YTE	Vietnamese
2	DOAN QUANG CHUNG	CTK3					73	KH-THAC	Vietnamese
3	VU XUAN TRUC	CTK3	13	1	4		62	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYEN TIEN HOANG SON	CTK3	95	1	2		75	KH-THAC	Vietnamese
5	DAO THE HUNG	CTK3	05	1	2		72	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN ANH ĐUC	CTK3	97	1	2		68	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYEN ĐUC HUNG	CTK3	06	1	8		45	KH-THAC	Vietnamese
8	BUI VAN BAC	CTK3					54	KH-THAC	Vietnamese
9	ĐINH QUANG HOAN	CTK3					70	KH-THAC	Vietnamese
10	ĐO VAN TRI	CTK3	37	1	2		67	KH-THAC	Vietnamese
11	BUI TIEN DUNG	CTK3	02	1	2		69	KH-THAC	Vietnamese
12	PHAM CONG UOC	CTK3	07	1	4		75	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYEN THIEN TOAN	CTK3	08	1	5	18	70	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYEN QUANG CHUONG	CTK3	11	1	4		63	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYEN PHUC PHUONG	CTK3	12	1	4		80	KH-THAC	Vietnamese
16	TRAN TRUNG KIEN	CTK3	03	1	4		76	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYEN VAN NAM	CTK3	96	1	7		70	KH-THAC	Vietnamese
18	PHAM NGOC CHIEN	CTK3	98	1	2		70	KH-THAC	Vietnamese
19	PHAN VAN CHUYEN	CTK3	04	1	3		50	KH-THAC	Vietnamese
20	ĐINH NHỎ HOANG	CTK3	14-15	2	13		88	KH-THAC	Vietnamese
21	HOANG VIET HUNG	CTK3	01	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
22	HOANG XUAN HIEU	GTC1	12	1	6		60	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTK3	21	20	86	1.440	18	19	18	CHUYEN 1 KH TU CTK3 SANG BK16
2	BK16	0	0	0	0	0	0	0	
3	GTC1	1	1	6	60	0	3	0	
TOTAL		22	21	92	1.500	18	22	18	
WEIGHT KG				92	1.500	18			

GRAND TOAL: 1.610 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 18/02/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	TO: TD3 - VSP02	CREW: Nam - NPhú - QTrưởng	ETA: 09:15
CAM - 1			

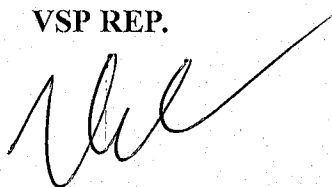
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TELESHENKO I.A	TD3	92	1	12		114	KHOAN	Russian
2	TRẦN VĂN NGHĨA	TD3	97	1	12		87	DVL	Vietnamese
3	NGUYỄN VĂN THƯ	TD3	500	1	14		67	DVL	Vietnamese
4	ĐẶNG TRỌNG THỨC	TD3	98-99	2	10		73	DVL	Vietnamese
5	LƯU BA XÔ	TD3	94-95	2	20		81	DVL	Vietnamese
6	NGÔ THANH SƠN	TD3	93	1	9		76	DVL	Vietnamese
7	NGÔ TRI HOÀNG	TD3	96	1	10		67	DVL	Vietnamese
8	EDUAR YANDYAN	VSP02	64,24	2	20		87	KH-THAC	Russian
9	NGUYỄN VĂN QUÂN	VSP02	77	1	9		65	KH-THAC	Vietnamese
10	SERGIENKO S.E	VSP02	26	1	10		80	KH-THAC	Russian
11	LÊ VĂN HIỆP	VSP02	25	1	7		75	KH-THAC	Vietnamese
12	BODAN KARPENKO	VSP02	27-28	2	15		87	KH-THAC	Russian
13	HOÀNG NGỌC ĐỒNG	VSP02	72-73	2	10		74	KH-THAC	Vietnamese
14	TRẦN MINH TUÂN THỊNH	VSP02	30	1	5		90	KH-THAC	Vietnamese
15	LÊ NHẬT MINH	VSP02	79-80	2	12		77	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN QUANG MINH	VSP02	71	1	6		82	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN LÊ MINH TUÂN	VSP02	75	1	7		97	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN CÔNG QUÂN	VSP02	70	1	4		62	KH-THAC	Vietnamese
19	ĐẶNG VIỆT THANH	VSP02	76	1	4		67	KH-THAC	Vietnamese
20	ĐỖ VĂN PHÚ	VSP02	74	1	7		75	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYỄN LƯƠNG HÀ	VSP02	78	1	7		63	KH-THAC	Vietnamese
22	NGÔ ĐỨC TRI	VSP02	29	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	7	9	87	565	0	6		
2	VSP02	15	19	128	1.141	0	16		
TOTAL		22	28	215	1.706	0	22		
WEIGHT KG				215	1.706	0			

GRAND TOAL: 1.921 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 18/02/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:40
FLIGHT: 03	TO: BK9 - CTK3 - MRM	CREW: VThắng - CHIẾN - Toàn	ETA: 09:20
VANG-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LƯU VĂN SƠN	BK9					79	KH-THAC	Vietnamese
2	VÕ THẾ HẬU	BK9					69	KH-THAC	Vietnamese
3	TRẦN HỮU TRUNG	BK9	51	1	11		77	KH-THAC	Vietnamese
4	ĐÀO ĐỨC THẮNG	BK9	52-53	2	10		65	KH-THAC	Vietnamese
5	ĐẶNG THANH SƠN	BK9	49-50	2	20		65	XAYLAP	Vietnamese
6	VŨ VĂN LINH	BK9	55-56	2	20	30	70	XAYLAP	Vietnamese
7	TRẦN BA DIỆN	BK9	45-46	2	20		80	XAYLAP	Vietnamese
8	NGUYỄN TRONG QUÊ	BK9	47-48	2	20		70	XAYLAP	Vietnamese
9	BUI ĐỨC KHÁNH	BK9	54	1	6		57	PSV	Vietnamese
10	LƯU VIỆT DŨNG	CTK3	56	1	7		87	KH-THAC	Vietnamese
11	VŨ CÔNG KHANG	CTK3	55	1	8		60	KH-THAC	Vietnamese
12	LÊ MẠNH HÙNG	CTK3	54	1	11		75	ANTOAN	Vietnamese
13	POLYAKOV DMITRY	MRM	39	1	14		84	KHOAN	Russian
14	ZHESTKOV ALEXEY	MRM	42	1	10		108	KHOAN	Russian
15	KOTIKOV ALEXEY	MRM	43	1	8		104	KHOAN	Russian
16	LYAKHNOVICH LEONID	MRM	41	1	15		80	KHOAN	Russian
17	BALASHOV VASILII	MRM	47	1	7		80	KHOAN	Russian
18	GRIGOREV ALEKSANDR	MRM	40	1	15		65	KHOAN	Russian
19	MAISHEV VLADIMIR	MRM	46	1	8		101	KHOAN	Russian
20	BITSUTIN VLADISLAV	MRM	48-49	2	15		104	KHOAN	Russian
21	LÊ MINH LÔI	MRM	44	1	8		68	KHOAN	Vietnamese
22	LÊ MINH HOÀN	MRM	45	1	10		78	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK9	9	12	107	632	30	5		
2	CTK3	3	3	26	222	0	5		
3	MRM	10	11	110	872	0	11		
TOTAL		22	26	243	1.726	30	21		
WEIGHT KG				243	1.726	30			

GRAND TOTAL: 1.999 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 18/02/2021	TO: CNV - MRM - BK20	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:40
FLIGHT: 04	FROM: VT	CREW: Vậ - D Nam - N Nam	ETA: 11:20
VANG 2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRAN ANH HUNG	CNV	72,92	2	15		78	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYEN TRONG MANH	CNV	93	1	3		65	KH-THAC	Vietnamese
3	TRAN NGOC TRI	CNV	73	1	6		62	KH-THAC	Vietnamese
4	VU QUANG HAI	CNV	95	1	19		80	KH-THAC	Vietnamese
5	PHUNG VAN KHANH	CNV	71	1	14	40	77	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN VAN THI	CNV	94	1	3		60	PSV	Vietnamese
7	MAKSHANTSEV EVGENY	MRM	76	1	14		75	KHOAN	Russian
8	KARAVKA ANTON	MRM	03	1	15		100	KHOAN	Russian
9	DEREVIANKO NIKOLAI	MRM	08,75	2	8		84	KHOAN	Russian
10	SHAKIN MIKHAIL	MRM	05-06	2	14		74	KHOAN	Russian
11	STEPANOV OLEG	MRM	50	1	3		107	KHOAN	Russian
12	KICHEV ALEXEY	MRM	04	1	5		74	KHOAN	Russian
13	FILATOV SERGEY	MRM	07	1	7		104	KHOAN	Russian
14	KIMAKOVSKII S	MRM	80	1	7		90	KHOAN	Russian
15	CHUYEN BUI DUC	MRM	78	1	5		51	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYEN VAN TRUONG	MRM	79	1	3		70	KHOAN	Vietnamese
17	POGIEV VADIM	MRM	81	1	20		92	KHOAN	Russian
18	BARILENKO	MRM	77	1	6	70	117	KHOAN	Russian
19	HOANG THANH HOA	BK20	28	1	6		59	KH-THAC	Vietnamese
20	DAO VIET HUNG	BK20	29	1	11		64	KH-THAC	Vietnamese
21	DINH VAN SON	BK20	27	1	7		75	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

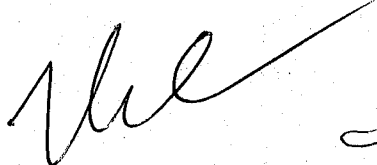
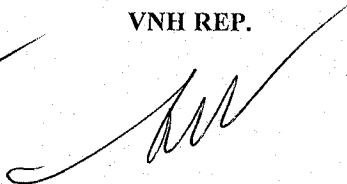
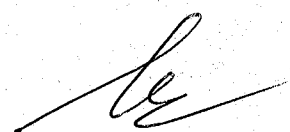
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CNV	6	7	60	422	40	7		
2	MRM	12	14	107	1.038	70	10		
3	BK20	3	3	24	198	0	4		
TOTAL		21	24	191	1.658	110	21		
WEIGHT KG				191	1.658	110			

GRAND TOTAL: 1.959 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 18/02/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 09:50
FLIGHT: 05	TO: BK14 - P6	CREW: VThắng - CHIẾN - Toàn	ETA: 11:30
TRANG-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN TIẾN QUY	BK14	45	1	8		80	KH-THAC	Vietnamese
2	TRÌNH HỮU CÂN	BK14	46-47	2	15		74	KH-THAC	Vietnamese
3	TRẦN LÊ CHIẾN	BK14	55-56	2	18		70	KH-THAC	Vietnamese
4	TRẦN ANH QUANG	BK14	52-53	2	20		89	CODIEN	Vietnamese
5	ĐẶNG ĐÌNH TUẤN	BK14	54	1	10	12	72	CODIEN	Vietnamese
6	PHẠM VĂN MAI	BK14	67	1	6	80	72	XAYLAP	Vietnamese
7	NGUYỄN PHI HÙNG	BK14	66	1	6		50	XAYLAP	Vietnamese
8	ĐÌNH TRỌNG KIẾN	BK14	61-62	2	16		71	XAYLAP	Vietnamese
9	PHẠM HỒNG PHÚC	BK14	68-69	2	20		60	XAYLAP	Vietnamese
10	LÊ ĐÌNH ĐỎ	BK14	59-60	2	20		79	XAYLAP	Vietnamese
11	PHẠM NGỌC NINH	BK14	43	1	4		78	PSV	Vietnamese
12	PHI VĂN TỰ	BK14	49	1	5		65	PSV	Vietnamese
13	AKOPOV	BK14	65	1	10		80	KH-THAC	Russian
14	LÊ ANH TUẤN	BK14	63	1	5		82	KH-THAC	Vietnamese
15	TRẦN VĂN CỎ	BK14	48	1	3		52	KH-THAC	Vietnamese
16	LUƠNG TUẤN ANH	BK14	64	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN VIỆT LONG	BK14	58	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
18	LY BANG	BK14	44	1	10		72	KH-THAC	Vietnamese
19	BUI MINH HAI	BK14	50	1	6		67	KH-THAC	Vietnamese
20	PHẠM KHÁC THANG	BK14	57	1	6		60	KH-THAC	Vietnamese
21	VU NGOC TU	BK14	51	1	9		71	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

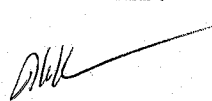
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK14	21	27	207	1.491	92	5		
2	P6	0	0	0	0	0	2		
TOTAL		21	27	207	1.491	92	7		
WEIGHT KG				207	1.491	92			

GRAND TOAL: 1.790 KGS

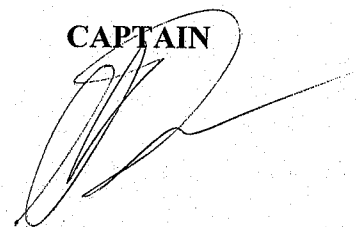
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 18/02/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 09:45
FLIGHT: 06	TO: RC5 - MRM - PVD2	CREW: Nam - NPhú - QTrưởng	ETA: 11:25
CAM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HA VAN CANH	RC5	40	1	10		63	KH-THAC	Vietnamese
2	DAO DUC THAI	RC5	41	1	10		84	KH-THAC	Vietnamese
3	DROZDOV ANDREI	MRM	39	1	15		82	KHOAN	Russian
4	NAUMOV SERGEY	MRM	40	1	9		85	KHOAN	Russian
5	KIMAKOVSKII M	MRM	42	1	5		87	KHOAN	Russian
6	SHEVELEV ALEKSEI	MRM	41	1	15		130	KHOAN	Russian
7	LE QUANG CUONG	PVD2	15	1	11	85	77	KHOAN	Vietnamese
8	TRAN VIET ANH	PVD2	16-17	2	17		84	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN DANH PHONG	PVD2	12	1	7		75	KHOAN	Vietnamese
10	KHUONG VAN CHUC	PVD2	22	1	7		58	KHOAN	Vietnamese
11	HOANG NHAT MINH	PVD2	14	1	5		66	KHOAN	Vietnamese
12	TRAN BA KHANH	PVD2	21	1	12		75	KHOAN	Vietnamese
13	TRIEU THANH DONG	PVD2	24	1	7		58	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYEN XUAN THUY	PVD2	13	1	6		56	KHOAN	Vietnamese
15	TRAN VAN HAI	PVD2	26	1	5		55	KHOAN	Vietnamese
16	TRUONG VAN NGUYEN	PVD2	25	1	6		50	KHOAN	Vietnamese
17	PHAM MINH TUAN	PVD2	11	1	4		65	KHOAN	Vietnamese
18	HOANG QUANG THANH	PVD2	10	1	10		63	KHOAN	Vietnamese
19	DO XUAN CHI	PVD2	20	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
20	NGUYEN NGOC MAI	PVD2	23	1	7		80	KHOAN	Vietnamese
21	HOANG DUC BANG	PVD2	18	1	7		65	KHOAN	Vietnamese
22	DINH VAN CHUYEN	PVD2	19	1	5		70	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RC5	2	2	20	147	0	0		
2	MRM	4	4	44	384	0	5		
3	PVD2	16	17	121	1.062	85	16		
TOTAL		22	23	185	1.593	85	21		
WEIGHT KG				185	1.593	85			

GRAND TOAL: 1.863 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 18/02/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 11:50
FLIGHT: 07	TO: VSP02	CREW: Vận - VAnh - DTùng	ETA: 13:30
DO - 3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐẶNG NHẬT MINH	VSP02	29-30	2	12		81	KH-THAC	Vietnamese
2	GASUKHA	VSP02	91	1	12		96	ANTOAN	Russian
3	HOÀNG VĂN TRUNG	VSP02	90	1	5		81	PSV	Vietnamese
4	LUƠNG QUANG TUYẾN	VSP02	92	1	4		65	KH-THAC	Vietnamese
5	NGÔ ĐỨC CHU	VSP02	33	1	7		62	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN GIA LONG	VSP02	31	1	4		73	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN HUY THÔNG	VSP02	93	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN MINH DAN	VSP02	28	1	5	20	69	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN QUỐC CHIẾN	VSP02	36	1	6		77	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN THANH LÊ	VSP02	59-60	2	11		67	YTE	Vietnamese
11	NGUYỄN THẾ VINH	VSP02	26	1	3		80	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN TIẾN HIỆP	VSP02	94	1	4		69	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN HƯƠNG	VSP02	32	1	6		64	PSV	Vietnamese
14	NGUYỄN VĂN TUẤN	VSP02	27	1	3		77	PSV	Vietnamese
15	NGUYỄN XUÂN QUANG	VSP02	34	1	4		75	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN XUÂN TRƯỞNG	VSP02	35	1	2		61	KH-THAC	Vietnamese
17	PHẠM HỮU ĐẠT	VSP02	25	1	7		77	KH-THAC	Vietnamese
18	TRẦN GIA KHANH	VSP02	95-96	2	15		78	KH-THAC	Vietnamese
19	TRẦN THẾ CUÔNG	VSP02	87	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
20	TRẦN VỊ SƠN	VSP02	89	1	5		64	PSV	Vietnamese
21	TRƯƠNG HỮU PHƯỚC	VSP02	88	1	15		67	PSV	Vietnamese
22	VÕ XUÂN TOÀN	VSP02	97-98	2	12		78	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	VSP02	22	26	152	1.598	20	22		
TOTAL		22	26	152	1.598	20	22		
WEIGHT KG				152	1.598	20			

GRAND TOAL: 1.770 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN